

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn mua chủng vi sinh phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: hdms.cdctb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113 đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Nhận qua email: hdms.cdctb@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h00 ngày 02/7/2024 đến trước 17h00 ngày 12/7/2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12/7/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hàng hóa mời chào giá: (đính kèm tại phụ lục 01)

- Cách thức chào giá: chào toàn bộ danh mục

- Giá báo giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình, chi phí, lệ phí khác (nếu có).

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐMS.



Nguyễn Văn Thơm

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thông báo số 68/TB-KSBT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)



TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chất thử thí nghiệm: Staphylococcus aureus subsp. aureus derived from ATCC® 6538™	<ul style="list-style-type: none">- Chủng vi sinh có số đời cây chuyên số 1- Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025- Quy cách đóng gói:<ul style="list-style-type: none">+ Một bộ bao gồm 1 que+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tăm bông kết hợp trong một thiết kế- Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C- Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm	01 bộ 1 que	Bộ	01
2	Chất thử thí nghiệm: Escherichia coli derived from ATCC® 8739™	<ul style="list-style-type: none">- Chủng vi sinh có số đời cây chuyên số 1- Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025- Quy cách đóng gói:<ul style="list-style-type: none">+ Một bộ bao gồm 1 que+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tăm bông kết hợp trong một thiết kế- Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C- Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm	01 bộ 1 que	Bộ	01
3	Chất thử thí nghiệm: Salmonella enterica subsp. enterica serovar Typhimurium derived from ATCC® 14028™	<ul style="list-style-type: none">- Chủng vi sinh có số đời cây chuyên số 1- Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025- Quy cách đóng gói:<ul style="list-style-type: none">+ Một bộ bao gồm 1 que+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tăm bông kết hợp trong một thiết kế- Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C- Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm- Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C	01 bộ 1 que	Bộ	01



TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
4	Chất thử thí nghiệm: Pseudomonas paraeruġinosa derived from ATCC® 9027™	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi sinh có số đời cấy chuyên số 1 - Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025 - Quy cách đóng gói: <ul style="list-style-type: none"> + Một bộ bao gồm 1 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tẩm bông kết hợp trong một thiết kế - Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C - Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm 	01 bộ 1 que	Bộ	01
5	Chất thử thí nghiệm: Enterococcus faecalis derived from ATCC® 29212™	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi sinh có số đời cấy chuyên số 1 - Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025 - Quy cách đóng gói: <ul style="list-style-type: none"> + Một bộ bao gồm 1 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tẩm bông kết hợp trong một thiết kế - Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C - Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm 	01 bộ 1 que	Bộ	01
6	Chất thử thí nghiệm: Bacillus spizizenii derived from ATCC® 6633™	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi sinh có số đời cấy chuyên số 1 - Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025 - Quy cách đóng gói: <ul style="list-style-type: none"> + Một bộ bao gồm 1 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tẩm bông kết hợp trong một thiết kế - Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C - Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm 	01 bộ 1 que	Bộ	01
7	Chất thử thí nghiệm: Clostridium perfringens derived from ATCC® 13124™	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi sinh có số đời cấy chuyên số 1 - Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025 - Quy cách đóng gói: <ul style="list-style-type: none"> + Một bộ bao gồm 1 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn 	01 bộ 1 que	Bộ	01



TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
		nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế - Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C - Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm			
8	Chất thử thí nghiệm: Citrobacter freundii derived from ATCC® 43864™	- Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế - Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C - Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3 - Hạn sử dụng: tối thiểu 8 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm	01 bộ 2 que	Bộ	01
	Cộng: 08 danh mục				





PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thông báo số 6/TB-KSĐT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)

TÊN CÔNG TY:

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng như sau:

ST T	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Tiêu chí kỹ thuật	Phân loại TTBYT (nếu có)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1												
2												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế, thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.